

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA XE CỨU THƯƠNG TẠI CÁC BỆNH VIỆN QUÂN Y

Nguyễn Tiến Dũng¹✉, Nguyễn Như Lâm¹, Lê Quốc Chiêu¹, Trần Quang Phú¹,
Nguyễn Thái Ngọc Minh¹, Lương Trung Hiếu²

¹Bệnh viện Bổng Quốc gia Lê Hữu Trác

²Cục Quân y

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng của xe cứu thương tại các Bệnh viện Quân y.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 30 xe cứu thương thuộc các Bệnh viện Quân y. Dữ liệu được thu thập thông qua quan sát trực tiếp, phỏng vấn, đối chiếu hồ sơ kiểm định kỹ thuật, và phân tích theo bộ tiêu chí của Thông tư 27/2017/TT-BYT và Quyết định 3385/QĐ-BYT.

Kết quả: Có 83,3% xe cứu thương đang trong tình trạng hoạt động tốt, song chưa có tiêu chí nào đạt 100% theo quy định. Một số hạng mục có tỷ lệ đạt thấp như búa thoát hiểm (50%), tấm lót sàn chống trượt (60%) và ghế ngồi cho nhân viên y tế (66,7%). Cơ sở thuốc và trang thiết bị y tế cơ bản phù hợp với quy định nhưng chưa được thống nhất giữa các đơn vị.

Kết luận và khuyến nghị: Hệ thống xe cứu thương của các Bệnh viện Quân y cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác cấp cứu và vận chuyển bệnh nhân. Tuy nhiên, cần chuẩn hóa trang thiết bị, tăng cường kiểm định định kỳ và huấn luyện kíp cấp cứu ngoại viện để nâng cao hiệu quả, an toàn và tính sẵn sàng trong ứng phó thảm họa.

Từ khóa: Xe cứu thương, Bệnh viện Quân y, Cơ sở thuốc, Cơ sở trang thiết bị

ABSTRACT

Aims: To assess the current status of ambulances in Vietnamese Military Hospitals.

Subject and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 30 ambulances from the Military Hospitals. Data were collected through direct observation, interviews, verification of technical inspection records, and analysis based on the criteria set forth in Circular No. 27/2017/TT-BYT and Decision No. 3385/QĐ-BYT issued by the Ministry of Health.

Results: A total of 83.3% of ambulances were in good operational condition; however, none fully met all the standards required. Some items had low compliance rates, such as

¹Chịu trách nhiệm: Nguyễn Tiến Dũng, Bệnh viện Bổng Quốc gia Lê Hữu Trác

Email: ntzung_0350@yahoo.com

Ngày gửi bài: 05/9/2025; Ngày nhận xét: 10/10/2025; Ngày duyệt bài: 26/10/2025

<https://doi.org/10.54804/>

emergency hammers (50%), anti-slip floor mats (60%), and medical staff seats (66.7%). The basic sets of medicines and medical equipment were generally adequate but lacked standardization among units.

Conclusions and recommendations: *The ambulance system in Military Hospitals generally meets the operational requirements for patient transport and prehospital emergency care. Nevertheless, there is a need to standardize equipment, strengthen periodic inspection, and enhance training for prehospital emergency teams to improve effectiveness, safety, and readiness in disaster response.*

Keywords: *Ambulance; Military Hospitals; Medicine set; Equipment set*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, tình hình thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp y tế diễn biến ngày càng phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Theo thống kê của Trung tâm nghiên cứu dịch tễ học về thảm họa (CRED), trung bình mỗi năm trên thế giới có khoảng 350 - 400 thảm họa tự nhiên lớn, làm hàng trăm nghìn người thương vong và ảnh hưởng đến đời sống của hàng triệu người [1].

Tại Việt Nam, với đặc điểm địa lý và khí hậu nhiệt đới gió mùa, nước ta được xếp vào nhóm quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai như bão, lũ, sạt lở đất và cháy nổ [2]. Những thảm họa này đặt ra yêu cầu cấp thiết về năng lực đáp ứng y tế, trong đó phương tiện vận chuyển cấp cứu - đặc biệt là xe cứu thương - đóng vai trò tuyến đầu trong công tác thu dung, cấp cứu và vận chuyển nạn nhân.

Theo quy định tại Thông tư 27/2017/TT-BYT, xe cứu thương là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống cấp cứu tiền viện, phải được trang bị đầy đủ thuốc, vật tư và trang thiết bị thiết yếu để duy trì sự sống cho người bệnh trong quá trình vận chuyển [3]. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu trong nước cho thấy thực trạng trang bị và quản lý xe cứu thương vẫn chưa

đồng bộ. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Hiếu và cộng sự (2020) cho thấy chỉ có 22,2% vali thuốc trên xe cứu thương đáp ứng đủ các nhóm thuốc theo quy định của Bộ Y tế [4].

Nghiên cứu gần đây của Nguyễn Hồng Sơn và cộng sự (2023) cũng ghi nhận chỉ khoảng 60% xe cứu thương tại các trung tâm cấp cứu 115 được trang bị đầy đủ 5 nhóm trang thiết bị thiết yếu phục vụ cấp cứu trước viện [5].

Trong bối cảnh đặc thù của lực lượng Quân y, nhiệm vụ cấp cứu và vận chuyển thương binh, bệnh binh, nạn nhân trong các thảm họa tự nhiên, sự cố môi trường và chiến tranh đòi hỏi hệ thống phương tiện y tế phải đạt tiêu chuẩn cao hơn về cơ động, an toàn và tính sẵn sàng chiến đấu [6]. Mặc dù vậy, hiện chưa có nhiều nghiên cứu hệ thống đánh giá thực trạng xe cứu thương của các bệnh viện Quân y theo các tiêu chuẩn chuyên ngành và quy định của Bộ Y tế.

Do đó, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu khảo sát và đánh giá thực trạng xe cứu thương tại các Bệnh viện Quân y, đối chiếu với quy định hiện hành, nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực sẵn sàng y tế của lực lượng Quân y trong ứng phó thảm họa và cấp cứu hàng loạt.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Xe cứu thương thuộc biên chế của 9 bệnh viện Quân y bao gồm Bệnh viện Quân y 109/Quân khu 2, Bệnh viện Quân y 7/Quân khu 3, Bệnh viện Quân y 4/Quân khu 4, Bệnh viện Quân y 121/Quân khu 9, Bệnh viện Quân y 211/Quân đoàn 3, Bệnh viện quân y 105/Tổng cục Hậu cần, Bệnh viện Quân y 87/Tổng cục Hậu cần, Bệnh viện quân y 175/Bộ Quốc phòng và Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác/Học viện Quân y.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu và phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang có so sánh với tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Chọn mẫu theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện (tất cả các xe cứu thương thuộc biên chế của 9 Bệnh viện Quân y sẽ được đưa vào khảo sát).

2.2.2. Thời gian nghiên cứu

Xây dựng và nghiệm thu bộ câu hỏi để khảo sát thực trạng biên chế xe cứu thương từ tháng 2/2023 - 3/2023.

Tổ chức khảo sát tại 9 Bệnh viện Quân y tuyến chiến dịch, chiến lược từ tháng 4/2024 - 6/2024.

2.2.3. Phương pháp triển khai và các chỉ tiêu khảo sát

- *Phương pháp triển khai:*

+ Xây dựng bộ câu hỏi khảo sát: Nhóm nghiên cứu căn cứ trên Thông tư 27/2017/TT-BYT và Quyết định số 3385/QĐ-BYT của Bộ Y tế về trang thiết bị trên xe cứu thương [3, 7] để xây dựng bộ câu hỏi khảo sát. Sau đó, bộ câu hỏi được thông qua hội đồng khoa học do Học viện

Quân y thành lập (gồm các chuyên gia có kinh nghiệm công tác trong các chuyên ngành như Hồi sức cấp cứu, Tổ chức chỉ huy Quân y, Y học thẩm họa). Nhóm nghiên cứu tiếp thu ý kiến của hội đồng, chỉnh sửa bộ câu hỏi trước khi đưa vào thực hành khảo sát thu thập số liệu tại các đơn vị.

+ Nhóm khảo sát tại 9 Bệnh viện: Nhóm khảo sát tại mỗi bệnh viện có 3 thành viên gồm 2 Bác sĩ và 1 điều dưỡng đều có kinh nghiệm công tác trên 5 năm tại Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác. Tất cả các thành viên đều được tập huấn về việc sử dụng bộ câu hỏi khảo sát trước khi tiến hành khảo sát thực tế tại 9 Bệnh viện.

- *Các chỉ tiêu khảo sát:* Khảo sát thực trạng số lượng, chất lượng xe cứu thương, cơ sở thuốc và trang bị trên xe cứu thương của các bệnh viện Quân y, so sánh đối chiếu với các quy định tại Thông tư 27/2017/TT-BYT và quyết định số 3385/QĐ-BYT của bộ Y tế về trang thiết bị trên xe cứu thương.

2.2.4. Xử lý số liệu

Kết quả thu được được xử lý bằng phần mềm SPSS dữ liệu được phân tích, mô tả (tần xuất, tỷ lệ phần trăm) và được trình bày bằng bảng biểu, biểu đồ. Một số chỉ tiêu được so sánh định tính với các quy định của Bộ Y tế để là nổi bật đặc điểm của các chỉ tiêu nghiên cứu đó.

2.2.5. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu không can thiệp trên người bệnh. Việc thực hành khảo sát được thực hiện trong khuôn khổ nhiệm vụ khoa học cấp Bộ Quốc phòng do Học viện Quân y chủ trì thực hiện. Tất cả các số liệu được thu thập và xử lý đảm bảo nguyên tắc trung thực, khách quan.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung

30 xe cứu thương thuộc biên chế của 9 Bệnh viện Quân y đã được khảo sát. Trong

đó, số xe cứu thương nhiều nhất của một Bệnh viện Quân y là 5 xe và số xe cứu thương ít nhất mà một Bệnh viện Quân y được biên chế là 2 xe.

3.2. Tình trạng hoạt động của xe cứu thương

Bảng 3.1. Tình trạng hoạt động của xe cứu thương (n = 30)

Thực trạng xe cứu thương		Số lượng	Tỷ lệ
Đánh giá chất lượng	Đang sử dụng tốt	25	83,3
	Đang sửa chữa	04	13,3
	Hỏng chờ thanh lý	01	3,3
Các bộ phận trên xe cứu thương theo TT 27/2017/TT-BYT	Cáng chính loại trượt có dây đai an toàn, bánh xe	24	80
	Ghế cho nhân viên y tế	20	66,7
	Tấm nhựa lót sàn xe chống trơn trượt, dễ vệ sinh	18	60
	Đèn chiếu sáng trong xe	26	86,7
	Móc treo truyền dịch	24	80
	Ổ cắm điện 12V	22	73,3
	Hộc giá, kệ, tủ đựng chuyên dụng	19	63,3
	Búa thoát hiểm	15	50,00

Nhận xét: Hầu hết các xe đang sử dụng tốt, chiếm tỷ lệ 83,3%. Kiểm tra các tiêu chí của xe cứu thương theo thông tư 27/2017/TT-BYT cho thấy không có tiêu chí nào đạt 100%. Các tiêu chí đạt tỷ lệ thấp gồm: Búa thoát hiểm (50%), tấm nhựa lót sàn xe (60%), hộc kệ đựng dụng cụ chuyên dụng (63,3%), ghế cho nhân viên y tế (66,7%).

3.3. Cơ sở thuốc và trang thiết bị y tế trên xe cứu thương

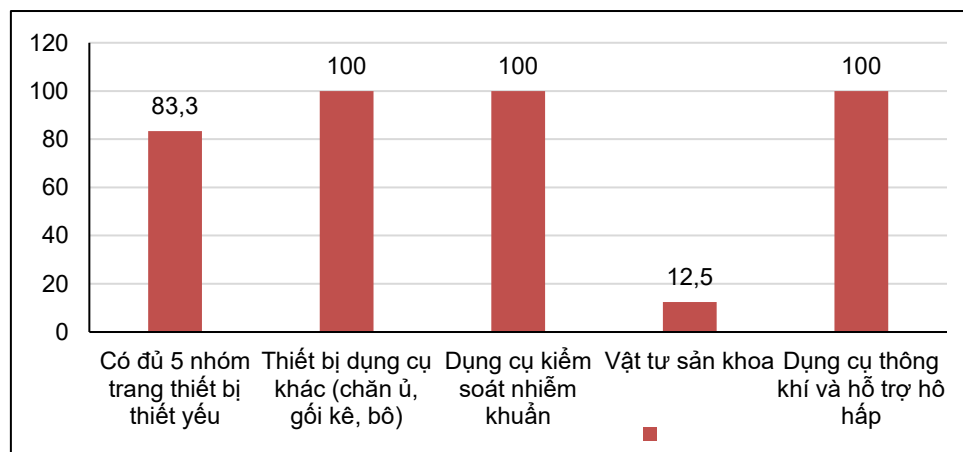
6/9 Bệnh viện Quân y (66,6%) có Ban hành quyết định cơ sở trên xe cứu thương. 24/30 xe cứu thương (80%) có biên chế trang, thiết bị y tế trên xe cứu thương.

Bảng 3.2. Cơ sở thuốc trang bị trên xe cứu thương (n = 21)

Các tiêu chí đánh giá		Số lượng	Tỷ lệ
Đóng gói trong hộp chuyên dụng		21	100
Quy định thời gian bảo quản thuốc và vật tư		21	100
Các nhóm thuốc	Tim mạch	21	100
	Hô hấp	21	100
	Tiêu hoá	21	100
	Chống độc	21	100
	Hạ sốt, giảm đau chống viêm	21	100
	Chống dị ứng	21	100
	Giảm đau trung ương, an thần	21	100
	Dịch truyền các loại	21	100
	Thuốc khác	21	100

Nhận xét: 100% các cơ sở trên xe cứu thương đều được đóng gói trong hộp chuyên dụng, có quy định thời gian kiểm tra, đáo hạn. Danh mục thuốc theo quyết định

3385/QĐ-BYT trên các xe cứu thương trên 21 xe thuộc biên chế của 6 Bệnh viện Quân y có quyết định cơ sở trên xe cứu thương đều có đủ các nhóm thuốc theo quy định.



Biểu đồ 3.1. Trang thiết bị y tế trên xe cứu thương (n = 24)

Nhận xét: 100% các xe đều được trang bị các trang thiết bị y tế thiết yếu. Riêng vật tư dùng cho sản khoa chỉ có 03 xe được trang bị, chiếm 12,5%. Tổng hợp lại 20/24 xe (83,3%) có đủ 5 nhóm trang bị thiết yếu.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết xe cứu thương thuộc biên chế của các Bệnh viện Quân y đang trong tình trạng sử dụng tốt (83,3%), tuy nhiên chưa có tiêu chí nào đạt 100% theo quy định của Thông tư 27/2017/TT-BYT [3]. Các tiêu chí có tỷ lệ đạt thấp gồm búa thoát hiểm (50%), tấm nhựa lót sàn xe (60%), hộc kệ đựng dụng cụ chuyên dụng (63,3%) và ghế cho nhân viên y tế (66,7%). Thực trạng này phản ánh sự thiếu đồng bộ trong trang bị và bảo trì phương tiện vận chuyển cấp cứu, ảnh hưởng đến khả năng sẵn sàng cơ động của lực lượng quân y trong ứng phó thảm họa.

So sánh với hệ thống dân y, kết quả có sự tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn

Thị Minh Hiếu và cộng sự (2020), cho thấy chỉ 22,2% vali thuốc trên xe cứu thương đáp ứng đầy đủ các nhóm thuốc theo Quyết định 3385/QĐ-BYT [4]. Nghiên cứu của Nguyễn Hồng Sơn và cộng sự (2023) trên 105 xe cứu thương thuộc các trung tâm cấp cứu 115 cũng cho thấy chỉ 60% xe được trang bị đủ 5 nhóm thiết bị thiết yếu theo quy định [5]. Những số liệu này cho thấy, cả hệ thống quân y và dân y đều đang đối mặt với tình trạng trang bị chưa đạt mức chuẩn hóa, ảnh hưởng đến hiệu quả cấp cứu tiên viện.

Theo Dick (2003), hai mô hình cấp cứu chủ đạo trên thế giới - Anglo-American và Franco-German - đều coi xe cứu thương là một đơn vị cấp cứu di động, được trang bị tương đương một phòng cấp cứu cơ bản và có khả năng duy trì sự sống cho người bệnh trong quá trình vận chuyển [6]. So với yêu cầu này, xe cứu thương trong lực lượng quân y Việt Nam hiện mới đáp ứng được mức cơ bản, chủ yếu phục vụ vận chuyển, trong khi khả năng can thiệp nâng

cao còn hạn chế. Aringhieri và cộng sự (2017) nhấn mạnh rằng các hệ thống cấp cứu hiện đại cần được hỗ trợ bởi nhân lực được đào tạo chuyên sâu, cùng với hệ thống quản lý vận hành tích hợp công nghệ thông tin, để nâng cao khả năng điều phối và hiệu quả hoạt động [8].

Ngoài ra, nghiên cứu của Ortiz-Barrios và cộng sự (2020) chỉ ra rằng hiệu quả vận hành của xe cứu thương và năng lực điều phối cấp cứu là yếu tố then chốt trong chỉ số an toàn bệnh viện [9]. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2021) cũng khuyến cáo các đội y tế khẩn cấp (Emergency Medical Teams - EMT) phải đáp ứng tiêu chuẩn về trang thiết bị, thuốc và nhân lực, đồng thời duy trì khả năng triển khai trong vòng hai giờ sau khi có lệnh [10, 11]. Khi đối chiếu với các tiêu chuẩn này, có thể thấy hệ thống xe cứu thương của các đơn vị quân y Việt Nam vẫn cần được đầu tư đồng bộ hơn, cả về phương tiện, cơ sở thuốc và công tác huấn luyện, nhằm đạt mức sẵn sàng và hội nhập với chuẩn EMT của WHO.

Từ kết quả nghiên cứu và đối chiếu quốc tế, có thể khẳng định rằng việc chuẩn hóa và hiện đại hóa hệ thống xe cứu thương là yêu cầu cấp thiết, không chỉ để nâng cao chất lượng cấp cứu tiền viện mà còn nhằm đảm bảo khả năng cơ động, sẵn sàng chiến đấu và tham gia ứng phó thảm họa của lực lượng quân y trong mọi tình huống.

5. KẾT LUẬN

Qua khảo sát 30 xe cứu thương của 9 Bệnh viện Quân y từ tháng 4 - 6 năm 2024 chúng tôi rút ra một số kết luận sau: phần lớn xe cứu thương của các Bệnh viện Quân y đang trong tình trạng hoạt động tốt, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạng mục chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế. Một số trang thiết bị thiết yếu như búa thoát hiểm, tấm lót sàn chống

trượt và ghế cho nhân viên y tế còn thiếu hoặc chưa đồng bộ. Cơ sở thuốc và vật tư y tế cơ bản phù hợp với quy định tại Quyết định 3385/QĐ-BYT nhưng chưa được chuẩn hóa thống nhất giữa các đơn vị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Center for Research on the Epidemiology of Disasters (CRED). (2023). Annual Statistical Review: Numbers and Trends 2022. Brussels.
2. Hà Văn Như. (2010). Thiệt hại do thảm họa tự nhiên năm 2008. Tạp chí Y học Thảm họa và Bông, 1: tr. 21-22.
3. Bộ Y tế. (2017). Thông tư 27/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2017 quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương.
4. Nguyễn Thị Minh Hiếu, Trịnh Ngọc Thành, Nguyễn Thái Học và cộng sự. (2020). Thực trạng xe cứu thương, thuốc và trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động cấp cứu trước viện tại Việt Nam. Tạp chí Chính sách Y tế, 29: tr. 93-105.
5. Nguyễn Hồng Sơn, Trần Quốc Việt, Bùi Đức Thành và cộng sự. (2023). Thực trạng trang thiết bị cấp cứu trên xe cứu thương trong đáp ứng cấp cứu trước bệnh viện. Tạp chí Y học Thảm họa và Bông, 4: tr. 7-12.
6. Dick WF. (2003). Anglo-American vs. Franco-German emergency medical services system. Prehospital and Disaster Medicine, 18: 29-37.
7. Bộ Y tế (2012). Quyết định số 3385/QĐ-BYT ngày 18/9/2012. Danh mục vali thuốc cấp cứu, dụng cụ cấp cứu và trang thiết bị thiết yếu trang bị cho kíp cấp cứu ngoại viện
8. Aringhieri R., Bruni M.E., Khodaparasti S., et al. (2017). Emergency medical services and beyond: Addressing new challenges through a wide literature review. Computers & Operations Research, 78: 349-368.
9. Ortiz-Barrios M., Gul M., Lopez-Meza P., et al. (2020). Evaluation of hospital disaster preparedness by a multi-criteria decision-making approach: The case of Turkish hospitals. International Journal of Disaster Risk Reduction, 49: 101748.
10. WHO. (2021). Emergency Medical Team Coordination Handbook. World Health Organization.
11. WHO. (2023). EMT Global Classified Teams. World Health Organization.